

Số: **684/2020/QĐST-VHNGĐ**

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 689/2020/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Chị NTTH, sinh năm 1987

HKTT: Tổ 10 phường G, quận N, TP. Hà Nội.

2. Anh NTG, sinh năm 1979

HKTT: C, phường B, xã T, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 23/11/2020, anh NTG và chị NTTH đã thống nhất thỏa thuận:

Về quan hệ hôn nhân: Anh G và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung: Nguyễn Bảo Ngân, sinh ngày 05/7/2014. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị H sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ngân và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Anh chị thống nhất chị H chịu cả lệ phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[2] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 23/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh NTG và chị NTTTH thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là NBN, sinh ngày 05/7/2014. Sau khi ly hôn chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngân. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh G cho đến khi cháu Ngân trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự. Chị H đã nộp **300.000 đồng** (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 0016644 ngày 23/11/2020. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND quận Long Biên;
- UBND phường Đ, thị xã T, tỉnh BG (Nơi ĐKKH: 15/9/2011);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Hà